

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Chính trị học

Chuyên ngành: Chính trị học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Vũ Thị Mỹ Hằng**

2. Ngày tháng năm sinh: 03/3/1981

Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: 10/01/2013

4. Quê quán: Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 2506V1 CC Home City, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng 304, Tòa A1, Chung cư Mỹ Đình 1, phố Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 0368819696; Điện thoại di động: 0902028898; E-mail: vumyhang999@gmail.com.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan)

Ứng viên công tác tại Học viện Hành chính quốc gia kể từ tháng 02/5/2003, cụ thể:

- Từ tháng 5/2003 đến năm 2007: Chuyên viên, Khoa Lý luận cơ sở - Học viện Hành chính Quốc gia.

- Từ năm 2007 đến năm 2017: Giảng viên, Khoa Lý luận cơ sở - Học viện Hành chính Quốc gia.

- Từ năm 2018 đến năm 2023: Giảng viên chính, Khoa Nhà nước pháp luật và Lý luận cơ sở - Học viện Hành chính Quốc gia.

- Từ tháng 01/2023 - 01/2025: Giảng viên chính, Khoa Khoa học liên ngành, Học viện Hành chính Quốc gia.

- Từ 02/2025 đến nay: Giảng viên chính, Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính, Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Chức vụ cao nhất đã qua:

+ Tổ trưởng Tổ Công đoàn - Khoa Lý luận cơ sở - Học viện Hành chính Quốc gia.

+ Tổ phó Tổ Nữ công - Khoa Nhà nước pháp luật và Lý luận cơ sở - Học viện Hành chính Quốc gia.

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Số 135 Nguyễn Phong Sắc, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục Đại học: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; Học viện Phụ nữ; Trường Đại học Thành Đông; Học viện Hành chính và Quản trị công.

8. Trình độ đào tạo

- Được cấp bằng Đại học ngày 12/11/2002; số văn bằng: B0207173; ngành: Luật kinh tế, chuyên ngành Luật kinh tế - Trường Đại học Dân lập Đông Đô, Việt Nam.

- Được cấp bằng Đại học (Văn bằng 2 - chính quy), năm tốt nghiệp 2006, ngày cấp bằng 09/3/2007; số văn bằng: C0002838; ngành: Hành chính học, chuyên ngành Hành chính học - Học viện Hành chính quốc gia, Việt Nam.

- Được cấp bằng Đại học ngày 21/12/2021; số văn bằng: QC166206; ngành: Sư phạm Tiếng Anh, chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh - Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 08/6/2010; số văn bằng: QM 010151; ngành: Chính trị học, chuyên ngành Chính trị học - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 09/9/2019; số văn bằng: QT 001952; ngành: Chính trị học, chuyên ngành Chính trị học - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tốt nghiệp Cao cấp Lý luận chính trị, ngày 21/6/2022; số hiệu văn bằng: A098322 - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Việt Nam.

9. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học xã hội.

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Triết học - Xã hội học - Chính trị học.

11. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Chính trị học, Chính sách công, Hành chính học.

12. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn: 03 Học viên Cao học Luật, 01 Học viên Cao học Quản lý công bảo vệ thành công Luận văn, đề án Thạc sĩ.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài NCKH cấp Bộ (chủ nhiệm đề tài) và 03 đề tài NCKH cấp cơ sở (chủ nhiệm đề tài)

- Đã công bố (số lượng): 17 bài báo, báo cáo khoa học, trong đó ứng viên xác định ban đầu 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (là tác giả chính).

- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích.

- Số lượng sách đã xuất bản: 09 cuốn (01 cuốn chủ biên - viết một mình; 01 cuốn đồng chủ biên - 03 người viết; 07 cuốn là thành viên tham gia), trong đó ứng viên xác định ban đầu 02 sách chuyên khảo, sách Nhà nước đặt hàng do nhà xuất bản có uy tín xuất bản [4], [8] và 01 chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản [6].

13. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu)

- Giấy khen của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia về thành tích đạt danh hiệu: Là cá nhân điển hình tiên tiến Học viện Hành chính Quốc gia giai đoạn 2015 - 2020.

- Giấy khen của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia về thành tích: Đạt giải Nhì cuộc thi viết bài chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2023 (ngày 07/7/2023).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

a) Tiêu chuẩn của nhà giáo

- Có nhân thân rõ ràng, phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; có sức khỏe đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- Đảm bảo một số tiêu chuẩn khác theo quy định của Luật Viên chức và văn bản pháp luật liên quan.

b) Nhiệm vụ của nhà giáo

- Giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục.

- gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo.

- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

- Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, bảo đảm chất lượng đào tạo.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Viên chức và văn bản pháp luật liên quan.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ Đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: Trên 20 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/C K2/BS NT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp			Tổng số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi/số giờ chuẩn định mức	
		Chính	Phụ				ĐH	SĐH		
1	2019 - 2020						90	120	210/312/230	
2	2020 - 2021			01			0	210	210/270/230	
3	2021 - 2022			02			84	150	210/234/230	
3 năm học cuối										
4	2022 - 2023						120	134	254/254/230	
5	2023 - 2024						195	105	300/300/230	
6	2024 - 2025						181	72	253/253/235	

Ghi chú: GC - Giờ chuẩn.

- Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, định mức giờ chuẩn/năm học của ứng viên căn cứ theo quy định của Học viện Hành chính Quốc gia trên cơ sở quy định chung tại Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT).

- Nội dung kê khai giờ giảng trong bảng trên được thực hiện tại Học viện Hành chính Quốc gia (nay là Học viện Hành chính và Quản trị công), không bao gồm hoạt động thỉnh giảng ngoài Nhà trường.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH Tại nước: Từ năm ... đến năm ...
 - Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: ... năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường Đại học cấp bằng tốt nghiệp Đại học ngoại ngữ: Đại học quốc gia Hà Nội; số bằng: QC 166206; năm cấp: 21/12/2021 (Tiếng Anh).

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Không
 - Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Không

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Không

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân tiếng Anh.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang ...)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận TS							
1	Sự tác động của yếu tố văn hoá chính trị đến quản lý công ở Việt Nam hiện nay	TK	Nxb. Bách khoa Hà Nội (2016), ISBN: 978-604-95-0015-2	05	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên, tham gia biên soạn (từ trang 40 đến trang 86)	
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	GT	Nxb. Bách khoa Hà Nội (2016), ISBN: 978-604-95-0015-2	09	1. Lê Đình Lung 2. Nguyễn Thị Hải Vân	Thành viên, tham gia biên soạn (từ trang 281 đến trang 319)	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	GT	Nxb. Bách khoa Hà Nội (2016), ISBN: 978-604-95-0014-5	07	1. Hoàng Quang Đạt 2. Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên, tham gia biên soạn (từ trang 201 đến trang 254)	
Sau khi được công nhận TS							
4	Thực hiện chức năng giám sát quyền lực nhà nước của Quốc hội Việt Nam hiện nay	CK	Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật (2020), ISBN: 978-604-57-5523-5	01	Vũ Thị Mỹ Hằng	Chủ biên, tác giả biên soạn	
5	Chính trị học trong quản lý	CK	Nxb. Bách khoa Hà Nội (2021),	08	1. Nguyễn Ngọc Đào	Thành viên, tham gia	

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang ...)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	công		ISBN: 978-604-316-360-5		2. Nguyễn Thị Vân Hà	biên soạn	
6	The Communist Party of Vietnam: Empowering National Progress		Moscow University Press (2022), ISBN: 978-5-19-011814-8		Tác giả Chương sách	Chapter 3 "Improving the efficiency of democratic practice in the ideological activity of the CPV today", pp.38-46	
7	Tài liệu bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương (quyển 1 - Kiến thức chung - Chuyên đề 1)	GT	Nxb. Bách khoa Hà Nội (2023), ISBN: 978-604-316-981-2	04	1. Nguyễn Thị Thu Vân 2. Nguyễn Thị Thu Hà 3. Tạ Thị Hương	Thành viên, tham gia biên soạn (từ trang 9 đến trang 62)	
8	Kiểm soát quyền lực trong phân cấp, phân quyền	Sách Nhà nước đặt hàng	Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật (2023), ISBN: 978-604-57-9239-1	03	1. Nguyễn Bá Chiến 2. Trần Thị Diệu Oanh 3. Vũ Thị Mỹ Hằng	Đồng chủ biên	Quyết định số 6683/QĐ-HCQG ngày 24/10/2024 của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia về việc công nhận sách đã xuất bản làm Tài liệu tham khảo trong đào tạo, bồi dưỡng của Học viện
9	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật (dành cho đào tạo Đại học, Sau đại học ngành luật)	GT	Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật (2024), ISBN: 978-604-57-9730-3	07	Vũ Trọng Lâm	Thành viên, tham gia biên soạn (từ trang 207 đến trang 225; từ trang 498 đến trang 519)	
10	Dư luận xã hội	GT	Nxb. Công an nhân dân (2025), ISBN: 978-604-72-7599-1	07	1. Nguyễn Thị Thu Hà 2. Phạm Thuý Quỳnh Nga	Thành viên, tham gia biên soạn	

- Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 01

sách chuyên khảo (chủ biên - viết một mình) [4]; 01 sách nhà nước đặt hàng, đồng chủ biên - 03 người viết) [8]; 01 chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản [6].

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận TS					
11	Đề tài NCKH “Nâng cao hiệu quả giám sát của Quốc hội Việt Nam hiện nay” (ĐT).	CN	- Mã số: 36/2017/ĐTCS - HCQG - Cấp quản lý: Học viện Hành chính Quốc gia.	2017	Quyết định nghiệm thu số 5063/QĐ - HCQG ngày 29/12/2017 - Xếp loại: Xuất sắc
12	Đề tài NCKH “Đổi mới hoạt động lập pháp của Quốc hội Việt Nam hiện nay” (ĐT).	CN	Mã số: 15/2019/ĐTCS - HCQG - Cấp quản lý: Học viện Hành chính Quốc gia	2019	Quyết định nghiệm thu số 5619/QĐ - HCQG ngày 31/12/2019 - Xếp loại: Xuất sắc
13	Đề tài NCKH “Hoạt động bồi dưỡng của Học viện Hành chính Quốc gia đối với cán bộ cấp chiến lược” (ĐT).	CN	- Mã số: 18/2020/ĐTCS - HCQG - Cấp quản lý: Học viện Hành chính Quốc gia	2020	Quyết định nghiệm thu số 1608/QĐ - HCQG ngày 11/06/2021 - Xếp loại: Khá
14	Đề tài NCKH “Hoàn thiện thể chế quản lý vùng đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia hiệu lực, hiệu quả” (ĐT).	CN	- Mã số: ĐT.17/23 - Cấp quản lý: Bộ Nội vụ	2023	Quyết định nghiệm thu số 784/QĐ - BNV ngày 06/11/2024 - Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: ĐT - Đề tài; CN - Chủ nhiệm; TV - Thành viên.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------------	------------	------------------	---	---	--	----------------	--------------------

Trước khi được công nhận TS								
15	Một số nguyên tắc cơ bản trong bầu cử Quốc hội ở nước ta	01	Tác giả	Tạp chí Giáo dục lý luận ISSN: 0868 - 3492			Số 235, trang 20-24	2015
16	Một số giải pháp tăng cường hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ	01	Tác giả	Tạp chí Quản lý Nhà nước ISSN: 2354 - 0761			Số 241, trang 21-25	2/2016
17	Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của Quốc hội đối với hệ thống tư pháp	01	Tác giả	Tạp chí Quản lý Nhà nước ISSN: 2354 - 0761			Số 244, trang 12-15	5/2016
Sau khi được công nhận TS								
18	Thực hiện chức năng giám sát của Quốc hội đối với quyền lực nhà nước - một số vấn đề cần quan tâm	01	Tác giả	Tạp chí Cộng sản (Chuyên đề cơ sở)			Số 147, trang 20-24	3/2019
19	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong sử dụng, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở Việt Nam hiện nay	01	Tác giả	Tạp chí Giáo dục Giáo dục và xã hội ISSN: 1859 - 3917			Số 117, trang 2-11	12/2020
20	Nâng cao năng lực tư duy chiến lược của đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp	01	Tác giả	Tạp chí Lý luận chính trị ISSN 2525 - 2585			Số 2, trang 75-80	2021
21	Some solutions to complete the current institution state management organization in Vietnam.	01	Tác giả	The European Journal of Humanities and Social Sciences, Premier Publishing s.r.o ISSN 2414 - 2344			No 2, pp.138 -142	2021
22	Contributing to learn mechanism of coordination between legislative power, executive power, and judicial power in state management in Vietnam	01	Tác giả	The European Journal of Law and Political Sciences, Premier Publishing, ISSN 2310 - 5712			No 2, pp.11-15	2021
23	Protection of safe motherhood in the criminal law of Vietnam			International Vietnam National University, Hanoi, School			Pp.204-227	2021

				of Law (2021). Workshop Proceedings “The assurance of women’s human rights in criminal justice”. National Political publishing house.				
24	Bảo đảm hiệu quả trong hoạt động bồi dưỡng cán bộ cấp chiến lược tại Học viện Hành chính Quốc gia đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế	01	Tác giả	Sách “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế”, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật (2022), ISBN: 978-604-57-8334-4			Trang 714-731	2022
25	Vietnamese Civil Servants' Public Service Ethics	05	Đồng tác giả	Journal of Namibian Studies, ISSN: 2197-5523 (online)			Vol. 32, pp.624-635	11/2022
26	Training Vietnamese Civil Servants in the context of industrial revolution 4.0	01	Tác giả	Tuijin Jishu/ Journal of Propulsion Technology, ISSN:1001-4055	Scopus		Vol. 44, No.4, p.4146-4150	11/2023
27	Laws and Practice on Land Management in the Context of Digital Transformation in Vietnam	02	Đồng tác giả	Journal of Information Systems Engineering and Management, e-ISSN: 2468-4376			Vol.10 No.37s, pp.358 - 365	3/2025
28	Assessing the Practice of Vietnamese Local Governance	01	Tác giả	Journal of Information Systems Engineering and Management, e-ISSN:2468-4376			Vol.10 No.41s, pp. 931-939	4/2025
29	Law and Practice of Citizens' Participation in Local Governance in Vietnam	01	Tác giả	Science of Law, ISSN: 2995-8717	Scopus		Vol.2025, No.1, pp.223-226	5/2025
30	Cultural Resource Management in Vietnam	01	Tác giả	Journal of Posthumanism ISSN 2634-3576	Scopus		Vol.5 No.6 (2025),	5/2025

				(Print), ISSN 2634-3584 (Online)			pp.1001 -1012	
31	Research on the Practice of Civil Servant Quality in Vietnam	01	Tác giả	Science of Law, ISSN: 2995-8717	Scopus		Vol.2025, No.2, pp.225- 230	6/2025

- Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: Ứng viên xác định ban đầu 04 bài, gồm [26], [29], [30], [31].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Đủ

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Đủ

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Đủ

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Đủ

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT: Đủ

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Đủ

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

TS. Vũ Thị Mỹ Hằng